

Án số: 56/2018/HSST
Ngày 6/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Phú.

Bà Nguyễn Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Thơ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 6/9/2018, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 08 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 08 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Hữu H, Sinh năm: 1973. *Có mặt*

Sinh, trú quán: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe Trình độ học vấn: 11/12.

Họ tên bố: Trần Hữu P, sinh năm 1927. Ông P được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Nhì, Ba; Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, Nhì.

Họ tên mẹ: Vũ Thị N, sinh năm 1930. Bà N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Huy chương kháng chiến hạng Nhất.

Gia đình có 05 anh chị em, Bị cáo là con thứ năm.

Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1975.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2018, đến ngày 23/4/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Bị hại:** anh Đỗ Thế A (đã chết)

Người đại diện hợp pháp: ông Đỗ Văn T, Sinh năm 1970 (bố anh A). *Có mặt*

Trú tại: thôn Đ, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- ông Trần Ngọc B, Sinh năm 1956. *Có mặt*

- bà Trần Thị T, Sinh năm 1969. *Có mặt*

Đều trú tại: thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu H có giấy phép lái xe hạng E, FC số 3301060022485, do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 07/9/2015, có giá trị đến ngày 07/9/2020. Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 14/4/2018, Trần Hữu H điều khiển xe ô tô taxi biển số 30A – 175.47 đi trên đường 380 theo chiều từ Phố Nối đi thành phố Hưng Yên, khi đi đến km số 12 + 850, địa phận xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, thì Trần Hữu H đột ngột giảm tốc độ xe ô tô rồi điều khiển xe lùi về phía sau (theo trình bày của Trần Hữu H lùi xe để đón khách đi taxi), thì lúc này xe mô tô biển số 89B1 – 484.31 do anh Đỗ Thế A điều khiển đi phía sau cùng chiều đi đến đã không kịp xử lý, đâm vào phía sau xe ô tô biển số 30A – 175.47 do Trần Hữu H đang điều khiển, làm xe mô tô do anh Đỗ Thế A điều khiển bị đổ, anh Đỗ Thế A bị ngã ra đường bị đa chấn thương, được đưa đi viện cấp cứu, nhưng do thương tích nặng, nên đã tử vong vào khoảng 03 giờ ngày 15/4/2018.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông và khám nghiệm tử thi của anh Đỗ Thế A.

Bệnh án ngoại khoa số 0180200150 ngày 14/4/2018 của Bệnh viện đa khoa Phố Nối thể hiện: Anh Đỗ Thế A được đưa vào viện hồi 20 giờ 31 phút ngày 14/4/2018. Chẩn đoán: Ngừng tuần hoàn ngoại viện, chấn thương hàm mặt. Cấp cứu ngừng tuần hoàn thành công, chuyển Bệnh viện Việt Đức điều trị tiếp trong tình trạng hôn mê, thở theo bóng bóp.

Trích sao bệnh án số 2531/2018 ngày 18/6/2018 của Bệnh viện Việt Đức thể hiện: Anh Đỗ Thế A vào viện và ra viện cùng ngày 14/4/2018. Chẩn đoán lúc vào: Shock đa chấn thương sau ngừng tuần hoàn. Cận lâm sàng: Chảy máu khoang dưới nhện, tụ máu trong não thất. Vỡ xương hàm trên lan vào khẩu cái cứng. Vỡ cung tiếp gò má hai bên, đường vỡ lan vào mỏm thái dương xương gò má. Gãy xương chính mũi, gãy vách ngăn mũi. Gãy mỏm chân bướm trong và ngoài 2 bên. Vỡ các thành xoang mắt, xoang hàm hai bên. Chẩn đoán: Đa chấn thương: Chấn thương sọ não, Xuất huyết dưới nhện, phù não. Quá trình điều trị: Tình trạng bệnh nhân nặng, nguy cơ tử vong cao, đã giải thích cho gia đình; Hồi sức tích cực: Truyền dịch, thuốc. Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày bệnh nhân mê sâu, huyết áp tụt. Bố là Đỗ Văn T ký bệnh án xin về.

Tại Kết luận giám định số 71/PC54 ngày 20/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xác định: Nguyên nhân chết của anh Đỗ Thế A là: Sốc đa chấn thương; Thể loại chết: Không tự nhiên.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Hữu H đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình nạn nhân Đỗ Thế A 70.000.000 đồng. Ông Đỗ Văn T là bố đẻ của nạn nhân Đỗ Thế A, đại diện gia đình đã nhận đủ số tiền trên, cam đoan không yêu cầu gì, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Hữu H.

Vật chứng của vụ án là xe ô tô biển số 30A – 175.47 do bị cáo H điều khiển gây tai nạn và xe mô tô biển số 89B1 – 484.31 của nạn nhân Đỗ Thế A. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trao trả cho ông Đỗ Văn T và bị cáo nhận lại đầy đủ, không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Trần Hữu H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS-YM ngày 10/08/2018 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Trần Hữu H về tội Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hữu H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 69 Luật thi hành án hình sự xử phạt bị cáo Trần Hữu H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo H 01 giấy phép lái xe hạng E, FC số 3301060022485, do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp.

- Bị cáo H đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án và xin được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

- Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông B và bà T (anh chị ruột của bị cáo) có quan điểm số tiền đã thay mặt bị cáo đứng ra bồi thường cho gia đình bị hại nay sẽ tự giải quyết với bị cáo không có đề nghị Hội đồng xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm ô tô và xe mô tô, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 14/4/2018, tại km số 12 + 850, đường 380 địa phận xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, Trần Hữu H có giấy phép lái xe hợp lệ, đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 30C – 175.47 đi theo chiều từ Phố Nối đi Hưng Yên, do dừng đỗ và lùi xe không quan sát, làm cho xe mô tô biển số 89B1 – 484.31 do anh Đỗ Thế A điều khiển đi phía sau cùng chiều đi đâm vào phần đuôi xe ô tô do Trần Hữu H điều khiển, làm xe mô tô do anh Đỗ Thế A bị đổ, anh Đỗ Thế A bị ngã ra đường bị thương tích nặng, được đưa đi viện cấp cứu, thì chết do sốc đa chấn thương.

Hành vi điều khiển lùi xe ô tô của Trần Hữu H do không quan sát phía sau và không đảm bảo an toàn đã vi phạm khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết một người nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có bằng lái xe ô tô hợp lệ nên nhận thức được sự nguy hiểm cho xã hội khi điều khiển phương tiện giao thông, nhận thức được hành vi lùi xe ô tô khi không đảm bảo an toàn là có khả năng gây nguy hiểm cho người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là cần thiết.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm cho bị cáo; Bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo phạm tội lỗi vô ý, có nhân thân tốt và nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là lao động chính trong gia đình và phạm tội lần đầu nên không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa không ai có yêu cầu đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E, FC số 3301060022485, do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 07/9/2015.

[6] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Hữu H 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Hữu H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo H 01 giấy phép lái xe hạng E, FC số 3301060022485, do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 07/9/2015.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Đ hành nghề lái xe nhưng không tuân thủ quy định về an toàn khi điều khiển phương tiện là nguồn nguy hiểm cao độ gây hậu quả nghiêm trọng vì vậy cần cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một thời gian nhất định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng, tổn thất tinh thần và tài sản cho phía gia đình người bị hại tổng số tiền 115.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Phạm Đức T đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo Đ bồi thường gì thêm về dân sự nên cần xác nhận.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 250101005242 do Sở giao thông tỉnh Phú Thọ cấp ngày 19/5/2015 cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Đ hành nghề lái xe trong thời hạn 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của [Luật Thi hành án hình sự](#).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590, 591 [Bộ luật dân sự năm 2015](#) xác nhận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường thiệt hại tính mạng, mai táng phí, tổn thất tinh thần và tài sản cho đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Phạm Đức T số tiền 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 [Bộ luật tố tụng hình sự](#).

Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 250101005242 do Sở giao thông tỉnh Phú Thọ cấp ngày 19/5/2015 cho bị cáo Nguyễn Văn Đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe (Giấy phép lái xe nêu trên do Tòa án nhân dân huyện B đang lưu giữ).